Mẫu biểu số 60-TT342/2016/TT-BTC

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CÂN ĐỐI NSNN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND xã Tân Thành)

Đơn vị tính: Đồng

Phần thu	Tổng số	Tỉnh	Xã	Phần chi	Tổng số	Tỉnh	Xã
1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số thu	**365.597.266.863**	**28.709.626.035**	**336.887.640.828**	**Tổng số chi**	**325.498.635.336**		**325.498.635.336**
A Tổng số thu cân đối ngân sách	**365.597.266.863**	**28.709.626.035**	**336.887.640.828**	**A Tổng số chi cân đối ngân sách**	**325.498.635.336**		**325.498.635.336**
1. Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	28.291.230.693	28.178.980.693	112.250.000	1. Chi đầu tư phát triển	43.213.013.189		43.213.013.189
2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %				2. Chi trả nợ lãi, phí tiền vay			
3. Thu từ quỹ dự trữ tài chính (khoản thu NSĐP hưởng 100%)				3. Chi thường xuyên	147.436.870.007		147.436.870.007
4. Thu kết dư năm trước	582.839.248		582.839.248	4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính			
5. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	1.971.542.339		1.971.542.339	5. Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới			
6. Thu viện trợ				6. Chi chuyển nguồn sang năm sau	134.215.986.798		134.215.986.798
7. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	334.221.009.241		334.221.009.241	7. Chi nộp ngân sách cấp trên	530.645.342		530.645.342
Tr.đó: - Bổ sung cân đối ngân sách	*27.123.000.000*		*27.123.000.000*	8. Chi hỗ trợ địa phương khác			
- Bổ sung có mục tiêu	*307.098.009.241*		*307.098.009.241*	9. Chi viện trợ			
8. Thu ngân sách cấp dưới nộp lên	530.645.342	**530.645.342**		10. Chi cho vay			
				11. Các nhiệm vụ chi khác	102.120.000		102.120.000
- Kết dư ngân sách năm quyết toán	**40.098.631.527**	**28.709.626.035**	**11.389.005.492**				